

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày: 06-01-2023

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Khoa – Bà Nguyễn Thị Thọ

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 232/2022/TLST-DS ngày 01/11/2022 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-DS ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1981 và bà Trần Nguyễn Thụy Diễm T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 17, khu phố 1, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (ông B, bà T có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1973

Địa chỉ: 178, khu phố 3, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của ông Nguyễn Trọng B và bà Trần Nguyễn Thụy Diễm T:

Vào ngày 07/01/2020, ông B và bà T cho ông Phạm Xuân T vay số tiền 2.050.000.000đ (hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), mục đích của ông T vay để kinh doanh sắt thép. Giữa hai bên có lập Hợp đồng vay tiền ngày 07/01/2020 tại Phòng công chứng số 2, số 31 Tú Mỡ, phường Phước Hiệp,

thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hai bên thỏa thuận lãi suất 02%/tháng, thời hạn vay 06 tháng đối với khoản vay 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và thời hạn vay 12 tháng đối với khoản vay 1.050.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) tính từ ngày ký kết hợp đồng. Ông T có trả cho ông B và bà T khoảng 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tiền lãi của 6 tháng đầu. Đến tháng 7 năm 2020 thì không trả lãi.

Hết thời hạn trả nợ, ông T không thanh toán tiền lãi và gốc theo thỏa thuận. Ông B và bà T có gặp ông T để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng ông T không thực hiện.

Nay ông B và bà T yêu cầu Tòa án thành phố Bà Rịa buộc ông Phạm Xuân T phải thanh toán cho ông bà số tiền gốc 2.050.000.000 đ (hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 07/7/2020 đến khi xét xử vụ án theo mức lãi suất 01%/tháng.

Bị đơn ông Phạm Xuân T vắng mặt, lời khai tại hồ sơ thể hiện như sau:

Ông T xác nhận có vay của ông Nguyễn Trọng B và bà Trần Nguyễn Thụy Diễm T số tiền 2.050.000.000đ (hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), các bên có lập Hợp đồng vay tiền ngày 07/01/2020 tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay 06 tháng đối với khoản vay 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và thời hạn vay 12 tháng đối với khoản vay 1.050.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) tính từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay là 02%/tháng.

Ông T đã nhận đủ số tiền 2.050.000.000đ (hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) do ông B, bà T giao. Trong thời gian năm 2020 và năm 2022, ông T có trả tiền lãi cho ông B, bà T số tiền 400.000.000 đ (bốn trăm triệu đồng) nhưng không lập giấy tờ giao nhận tiền.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông B, bà T, ông T đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc 2.050.000.000đ (hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), riêng tiền lãi thì ông T xin miễn vì hoàn cảnh gia đình hiện nay khó khăn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án và tiến hành các bước tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền vay. Về yêu cầu lãi suất của nguyên đơn 1%/tháng là không vượt quá quy định nên đề nghị chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]Về tố tụng:

Ông Nguyễn Trọng B và bà Trần Nguyễn Thụy Diễm T khởi kiện ông Phạm Xuân T yêu cầu trả tiền vay. Bị đơn ông T cư trú tại phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

[2]Về nội dung:

Ông Nguyễn Trọng B và bà Trần Nguyễn Thụy Diễm T yêu cầu Tòa án thành phố Bà Rịa giải quyết buộc ông Phạm Xuân T hoàn trả số tiền 2.050.000.000đ (hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất.

Ông B và bà T cung cấp chứng cứ là hợp đồng vay vốn ngày 07/01/2020 lập tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có chữ ký và ghi tên bên vay Phạm Xuân T. Trong hợp đồng vay tiền ngày 07/01/2020 ghi số tiền vay 2.050.000.000đ (hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn cho vay 06 tháng đối với khoản vay 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và thời hạn vay 12 tháng đối với khoản vay 1.050.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) tính từ ngày ký hợp đồng, lãi suất không ghi nhận trong hợp đồng nhưng hai bên thống nhất 02%/tháng.

Ông T xác nhận có vay tiền của ông B và bà T như ông B và bà T đã trình bày, ông T đồng ý trả nợ gốc nên việc khởi kiện của ông B có cơ sở, cần tuyên buộc ông T trả nợ gốc 2.050.000.000 đồng cho ông B và bà T.

Về tiền lãi: ông T khai đã thanh toán được 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng tiền lãi cho ông B. Ông B xác nhận chỉ nhận được tiền lãi trong 6 tháng đầu là khoảng 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, ông T không có chứng cứ để chứng minh đã trả 400.000.000đ nên chỉ chấp nhận theo xác nhận của ông B là đã thanh toán tiền lãi 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông B và bà T đề nghị tính mức lãi suất 01%/tháng đối với số tiền vay từ ngày ông T vi phạm nghĩa vụ trả lãi 07/7/2020 cho đến ngày xét xử. Xét thấy yêu cầu này của ông B và bà T không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Cụ thể:

Tiền lãi của số tiền 2.050.000.000đ được tính như sau: $2.050.000.000đ \times 01\%/tháng \times 30$ (ba mươi) tháng = 615.000.000đ (sáu trăm mười lăm triệu đồng).

Như vậy tính cả tiền gốc và lãi, ông T phải trả cho ông B và bà T 2.665.000.000 (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi lăm triệu) đồng.

[4]Về án phí:

Ông T phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ trả tiền cho ông B và bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 26, Điều 147 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng B và bà Trần Nguyễn Thụy Diễm T. Buộc ông Phạm Xuân T trả cho ông Nguyễn Trọng B và bà Trần Nguyễn Thụy Diễm T số tiền 2.665.000.000 (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi lăm triệu) đồng, trong đó nợ gốc là 2.050.000.000 đồng, nợ lãi là 665.000.000đ.

-Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Xuân T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 85.300.000 (Tám mươi lăm triệu ba trăm ngàn) đồng.

Ông Nguyễn Trọng B và bà Trần Nguyễn Thụy Diễm T được hoàn trả 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu) đồng tạm ứng án phí theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0004891 ngày 28/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Kể từ ngày 07/02/2023 cho đến khi trả xong các khoản tiền, nếu ông T không thực hiện trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/01/2023), đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hồng Nguyệt